

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 576/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà Trần Thị Nga.

2- Bà Nguyễn Thị Nguyên.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Cơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:* Ông Đồng Văn Nam -Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1279/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 vụ án về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lư Mỹ P, sinh năm: 1986;

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh A;

Địa chỉ cư trú: 285A/11 ấp 1 xã A, huyện B, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Văn X, sinh năm: 1978;

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 212 ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ;

Địa chỉ đăng ký tạm trú: 578A/13 ấp 1 xã A, huyện B, Thành phố H;

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, tổ 18 ấp 1 xã A, huyện B, Thành phố H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lư Mỹ P trình bày:

Bà và ông Phan Văn X chung sống với nhau do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đ vào ngày 07/10/2013. Thời gian đầu bà và ông X chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, xung đột cãi vã. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông X không lo cho gia đình, nhiều lần gây mất trật tự và đập phá phòng trọ, ham chơi cờ bạc thiếu nợ phải bỏ trốn nhiều lần. Nhận thấy vợ chồng không thể nào tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông X để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 03 con chung tên Phan Ngọc Phương A (sinh ngày 22/12/2012), Phan Ngọc Minh V (sinh ngày 10/4/2014) và Phan Chí D (sinh ngày 03/6/2017). Bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ A, V và D, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định quá trình chung sống, bà và ông X không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Phan Văn X nhưng ông X đều vắng mặt.

Tại phiên tòa,

Bà Lư Mỹ P trình bày: Quá trình chung sống, ông X thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, không quan tâm chăm sóc con cái cùng bà, không phụ giúp bà nuôi con. Bà đã nhiều lần cho ông X cơ hội nhưng ông X vẫn không thay đổi. Bà không còn yêu thương ông X nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc con chung, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lư Mỹ P. Về con chung: Giao các trẻ Phan Ngọc Phương A (sinh ngày 22/12/2012), Phan Ngọc Minh V (sinh ngày 10/4/2014) và Phan Chí D (sinh ngày 03/6/2017) cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 140/2013 quyền số 01/2013 đăng ký ngày 07/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đ thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lư Mỹ P và ông Phan Văn X là hợp pháp.

Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà P yêu cầu ly hôn với ông X. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn X mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông X là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại Công văn số 257/UBND ngày 22/01/2021 Ủy ban nhân dân A cho biết chưa tổ chức hòa giải mâu thuẫn về hôn nhân giữa bà Lư Mỹ P và ông Phan Văn X.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình tố tụng, bị đơn ông Phan Văn X vắng mặt, không có bất kỳ động thái nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Điều này thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân, do đó yêu cầu ly hôn của bà P là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Phan Ngọc Phương A (sinh ngày 22/12/2012), Phan Ngọc Minh V (sinh ngày 10/4/2014) và Phan Chí D (sinh ngày 03/6/2017).

Căn cứ kết quả xác minh của Công an xã A, huyện B, Thành phố H cho biết các trẻ A, V và D hiện đang sinh sống cùng bà P tại địa chỉ 285A/11 ấp 1 xã A, huyện B, Thành phố H

Xét, các trẻ A, V và D đang trong giai đoạn hoàn thiện về mặt tâm sinh lý để phát triển về mọi mặt, cần sự chăm sóc, gần gũi, yêu thương, chia sẻ, dạy dỗ nhiều từ mẹ; bản thân trẻ A và V cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt và tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ, Hội đồng xét xử sẽ giao các trẻ A, V và D cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông X có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Bà P không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra để giải

quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8; Điều 9; Điều 51, Điều 56, Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 2, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lư Mỹ P đối với ông Phan Văn X.

Bà Lư Mỹ P được ly hôn với ông Phan Văn X.

Giấy chứng nhận kết hôn số 140/2013 quyền số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đ ngày 07/10/2013 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao các trẻ Phan Ngọc Phương A (sinh ngày 22/12/2012), Phan Ngọc Minh V (sinh ngày 10/4/2014) và Phan Chí D (sinh ngày 03/6/2017) cho bà Lư Mỹ P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Lư Mỹ P không yêu cầu ông Phan Văn X cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Ông X có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền

thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0080536 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi Nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**Nguyễn Thị Ngọc Châu**



**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 9 giờ 45 phút ngày 20/5/2021.

Tại Phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.
- Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Nga

2- Bà Nguyễn Thị Nguyên

Đã nghị án về vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo hồ sơ thụ lý số 1279/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2021, nguyên đơn bà Lư Mỹ Phượng bị đơn ông Phan Văn Xinh.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định với tỉ lệ biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8; Điều 9; Điều 51, Điều 56, Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 2, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lư Mỹ Phượng đối với ông Phan Văn Xinh.

Bà Lư Mỹ Phượng được ly hôn với ông Phan Văn Xinh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 140/2013 quyền số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp ngày 07/10/2013 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao các trẻ Phan Ngọc Phương Anh (sinh ngày 22/12/2012), Phan Ngọc Minh Vy (sinh ngày 10/4/2014) và Phan Chí Dĩnh (sinh

ngày 03/6/2017) cho bà Lư Mỹ Phượng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Lư Mỹ Phượng không yêu cầu ông Phan Văn Xinh cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Ông Xinh có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phượng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phượng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0080536 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phượng đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Buổi nghị án kết thúc lúc 10 giờ 5 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**